

Định) khi có khách N sẽ điện thoại để N1, T đến bán dâm, N sẽ trả cho N1 250.000 đồng/ 1 lần và trả cho T 200.000 đồng/1 lần bán dâm.

Khoảng 10 giờ ngày 24/4/2019, Phạm Văn C, Đỗ Văn N2, Nguyễn Xuân B đến nhà nghỉ M nhằm mục đích mua dâm; do thấy mệt nên B không có ý định mua dâm nữa và sang phòng 302 nằm nghỉ. Tại đây, C đã đặt vấn đề với N gọi cho 02 gái bán dâm; N đồng ý và thỏa thuận giá 500.000 đồng cho một lượt mua dâm, C đã đưa cho N 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N điện thoại cho N1, T đến để bán dâm cho khách; khi T đến N bảo T lên phòng 301 để bán dâm cho N2; trong lúc chờ đợi C đi xuống cầu thang gặp N và nói chuyện với N thì B từ tầng 3 đi xuống bảo N gọi thêm cho một gái bán dâm nữa và B đưa cho N 500.000 đồng. N nhận tiền nhưng bảo chỉ có 02 gái bán dâm thôi. Thấy vậy, C bảo N2, B mua dâm trước còn mình sẽ đợi để mua dâm sau. Khi N1 đến, N bảo N1 lên phòng 302 để bán dâm cho B; đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi N2 mua dâm xong thì C lên phòng 301 để tiếp tục mua dâm với T. Đến 11 giờ 20 cùng ngày khi C, T đang mua bán dâm tại phòng 301; B và N1 đang mua bán dâm tại phòng 302 thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang. Quá trình điều tra, Đoàn Thị T, Đoàn Thị N1 khai trước đây đã được N tổ chức bán dâm tại nhà nghỉ M một vài lần; bị cáo N thừa nhận trước đó đã tổ chức bán dâm tại nhà nghỉ mình thu hưởng số tiền 1.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Chứa mại dâm”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2019 đến ngày 17/5/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn truy thu số tiền bị cáo thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/10/2019, bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày như sau: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, với mức hình phạt như bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá cao. Bởi vì, nhân thân bị cáo tốt, từ trước tới nay chưa vi phạm gì nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về kinh doanh, lúc phạm tội bị cáo đang mang thai, hiện bị cáo mới sinh con xong nhưng con đã chết, sức khỏe yếu; bố mẹ bị cáo là người có công được tặng thưởng huân huy chương; mẹ bị cáo là người nuôi dưỡng cậu ruột là ông Phạm Văn T1 là liệt sỹ, các con bị cáo đang còn nhỏ nên nếu phải đi tù thì không ai nuôi dạy con cái. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao

tại Hà Nội cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Chứa mại dâm” là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là có căn cứ, phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết mới là bố, mẹ là người có công được tặng thưởng huân, huy chương nhưng là tình tiết không đáng kể để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng; cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng việc kinh doanh dịch vụ lưu trú; Nguyễn Thị N đã đứng ra cho mua bán dâm ngay tại cơ sở lưu trú của mình, nhằm thu lời bất chính. Ngày 24/4/2019, khi bị cáo đã cho 02 gái đang bán dâm cho khách tại nhà nghỉ của mình thì bị bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại Điều 327 Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội ngày 24/4/2019 thì trước đó bị cáo N cũng đã cho hai gái bán dâm cho khách tại nhà nghỉ của mình. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết, xét xử bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo vẫn thực hiện. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội bị cáo đang mang thai, sau khi bị phát hiện đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc phạm tội. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo từ trước tới nay chưa vi phạm gì, có hoàn cảnh khó khăn vừa mới sinh con xong nhưng đã bị tử vong, sức khỏe yếu, ngoài lần bị bắt quả tang bị cáo còn thành khẩn khai nhận ra hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện; bố mẹ bị cáo là người có công được tặng huân,

huy chương và bằng khen, đây là tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nên cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, nhưng do bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 327; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 18 (mười tám) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam bị cáo (từ ngày 24/4/2019 đến ngày 17/5/2019).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Ngô Hồng Phúc

Vũ Thị Thu Hà

Thái Duy Nhiệm

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSPA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Thái Duy Nhiệm